

Số: 90/2025/QĐST-DSST

Gia Lai, ngày 03 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 08 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 47/2025/TLST- DSST ngày 21 tháng 07 năm 2025

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hoàng Tuấn M, sinh năm: 197X; Địa chỉ: Số M L, phường Q, tỉnh G.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Xuân N, sinh năm: 196X; Địa chỉ: 1N L, phường Q, tỉnh G.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Hoàng Tuấn M và bà Nguyễn Thị Xuân N thống nhất xác định: Bà Nguyễn Thị Xuân N còn nợ ông Hoàng Tuấn M số tiền 1.180.000.000 (một tỷ, một trăm tám mươi triệu đồng) theo giấy mượn tiền ngày 02/6/2024.

Thời gian và phương thức trả nợ:

*/- Bà Ngọc trả số tiền 1.180.000.000 đồng cho ông Minh từ ngày 31/12/2025 đến 30/12/2026 là dứt điểm. Thời gian trả tiền chia làm 03 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Bà N phải trả cho ông M 200.000.000 đồng

1. Ngày 31/12/2025 trả 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng)

2. Ngày 28/02/2026 trả 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng)

- **Giai đoạn 2:** Bà N phải trả cho ông M 900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng):

Định kỳ vào ngày 30 mỗi tháng kể từ ngày 30/03/2026 đến 30/11/2026 bà Ngọc phải trả cho ông Minh mỗi tháng 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng)

- **Giai đoạn 3:** Bà N phải trả cho ông M 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng) vào ngày 30/12/2026.

2. **Về án phí:** Ông M và bà N thống nhất thoả thuận: theo quy định pháp luật thì bà N, ông M mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ là 11.850.000 đồng. Tuy nhiên, bà N được miễn án phí do thuộc diện người cao tuổi (có đơn xin miễn án phí). Bà N tự nguyện chịu số tiền án phí (của ông M) là 11.850.000 đồng (Mười một triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng). Ông M được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 23.700.000 đồng (Hai mươi ba triệu, bảy trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000614 ngày 21/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc khoản tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; thì kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Dương sự
- TAND tỉnh Gia Lai
- VKSND Khu vực I-Gia Lai
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Trần Thị Minh Hòa

